

Ngày 31/12/2025	24,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-15.4%	-27.4%	-16.9%

2025	
ROE	-578%
	+/- YoY ▼ 521%

Q4/25		
DT thuần	32,291	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 1,920 ▲ 6.3%	YoY ▲ 5,666 ▲ 21.3%

2025	
DT thuần	121,213
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 15,271 ▲ 14.4%

Q4/25		
LN gộp	3,077	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 728 ▼ 19.1%	YoY ▼ 1,300 ▼ 29.7%

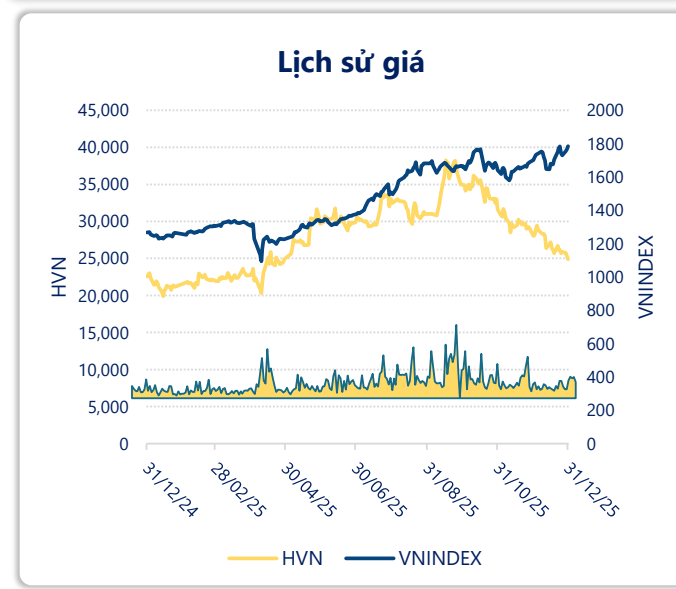
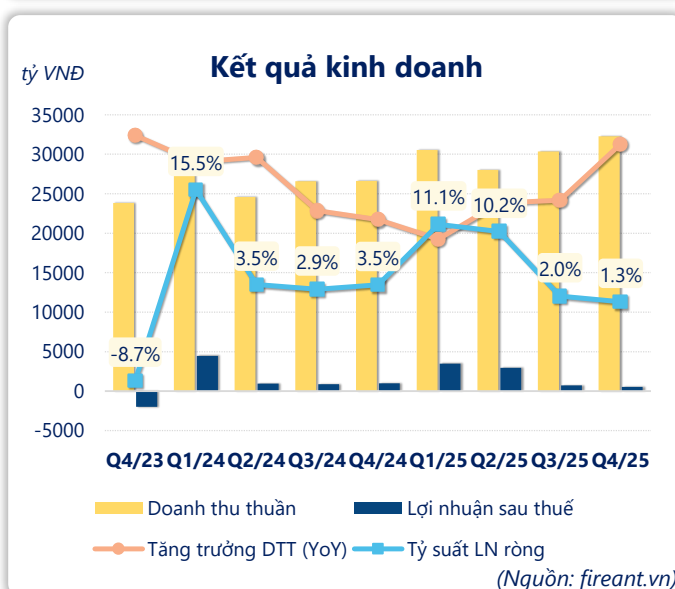
2025	
LN gộp	18,072
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 4,170 ▲ 30.0%

Q4/25		
LN thuần	572	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 252 ▼ 30.5%	YoY ▲ 22.0 ▲ 4.1%

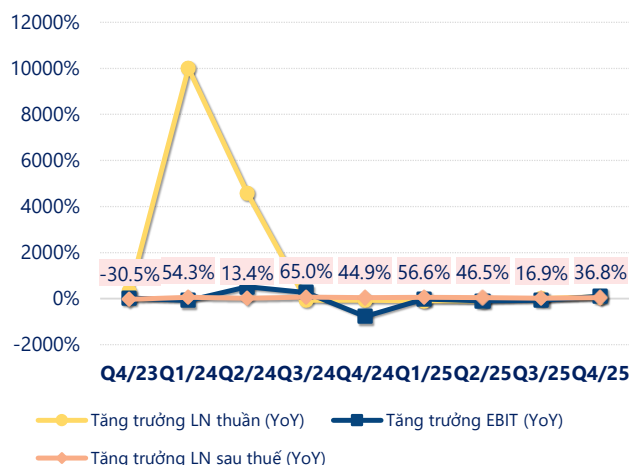
2025	
LN thuần	8,008
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 4,809 ▲ 150%

Q4/25		
LN sau thuế	540	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 192 ▼ 26.3%	YoY ▼ 464 ▼ 46.3%

2025	
LN sau thuế	7,714
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 244 ▼ 3.1%

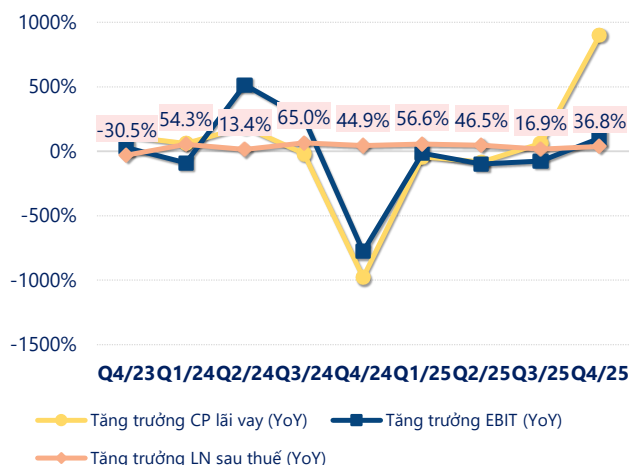


Tăng trưởng lợi nhuận



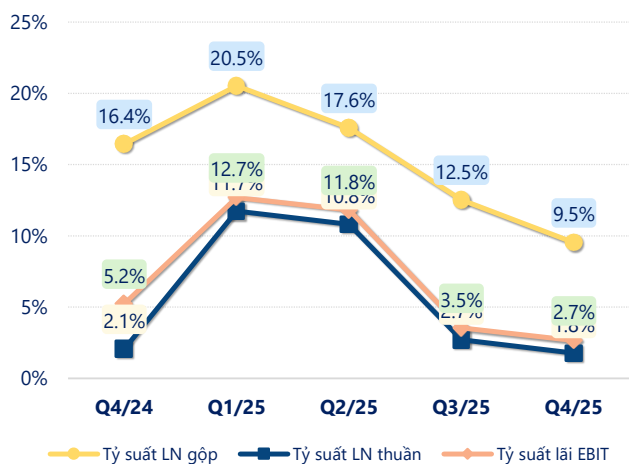
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



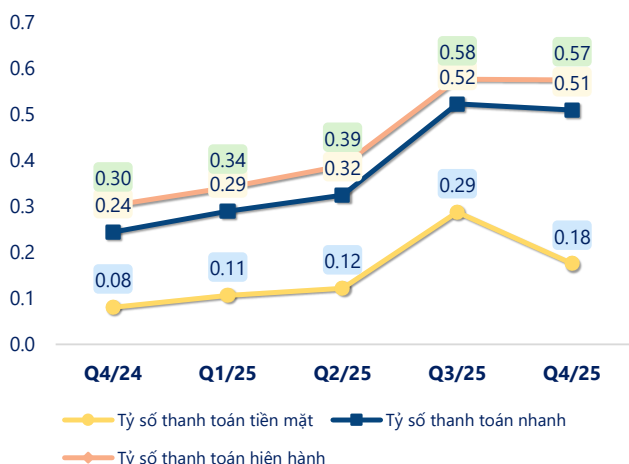
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



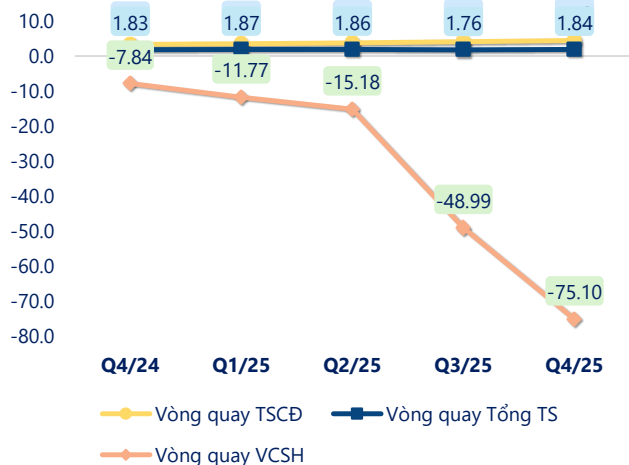
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



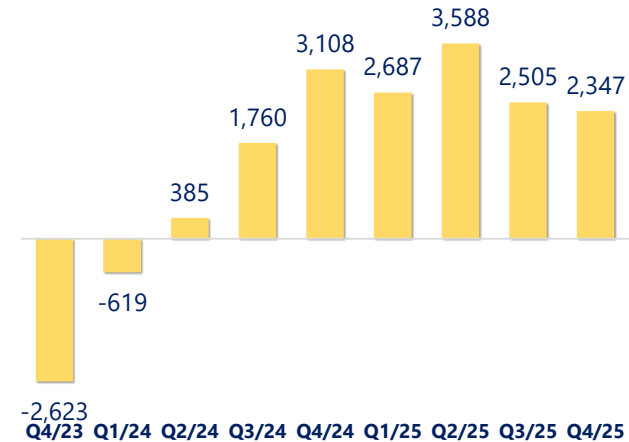
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	32,291	26,625	21.3%	121,213	105,942	14.4%
Giá vốn hàng bán	29,214	22,248	31.3%	103,141	92,040	12.1%
Lợi nhuận gộp	3,077	4,377	-29.7%	18,072	13,902	30.0%
Doanh thu HĐTC	517	368	40.5%	1,518	1,266	19.9%
Chi phí TC	1,038	1,852	-43.9%	3,574	4,951	-27.8%
Chi phí lãi vay	163	246	-33.9%	838	1,282	-34.6%
LN trong công ty LKLD	769	-95.8	902%	857	70.3	1120%
Chi phí bán hàng	1,819	1,523	19.4%	6,171	4,898	26.0%
Chi phí QLDN	933	725	28.7%	2,693	2,191	22.9%
LN thuần từ HĐKD	572	550	4.1%	8,008	3,199	150%
Lợi nhuận khác	123	597	-79.4%	269	5,217	-94.9%
LN trước thuế	695	1,147	-39.4%	8,277	8,416	-1.6%
Lợi nhuận sau thuế	540	1,004	-46.3%	7,714	7,958	-3.1%
LNST của CĐ cty mẹ	428	921	-53.5%	7,302	7,564	-3.5%

(Nguồn: fireant.vn)

